TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **448** /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2020
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu -** Kiểm sát viên.

Ngày **26** tháng **10** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 416/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự.

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn NG, xã NH, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Tổ 7, phường QT, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Huy K**, sinh năm 1996 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn NG, xã NH, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1.Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Huy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện CM, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thôn

NG, xã NH, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 15/7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K mải chơi, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Chị đã nhiều lần bỏ nhà đi để dọa nhưng anh K vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ ngày 20/7/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 15/5/2019; hiện tại đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Huy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Nguyễn Thùy L về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh tại thôn NG, xã NH, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh mải chơi không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần chị L bế con về nhà ngoại. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ tháng 7 năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 15/5/2019. Hiện tại đang ở với chị L. Ly hôn, anh đồng ý để chị L nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

- Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh K đồng ý ly hôn với chị L; Về con chung: Anh K đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã

thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Huy K. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 15/5/2019 cho chị Nguyễn Thùy L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh K cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Huy K cư trú tại xã NH, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Huy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị L và anh K là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị L và anh K cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế, chị L và anh K đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh K đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh K.

2.2. Về con chung: Chị L và anh K xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 15/5/2019.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu Trâm A dưới 36 tháng tuổi căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*….". Chị L xin nuôi con anh K cũng đồng ý nên cần giao cháu Trâm A cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh K cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Huy K.

2.Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 15/5/2019 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Huy K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh Nguyễn Huy K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thùy L số tiền là **2.000.000 đồng**/01 tháng (*Hai triệu đồng*) kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010078 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Anh Nguyễn Huy K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm; anh Nguyễn Huy K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thùy L có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã NH, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi